

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2023/HS-PT
Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 224/2023/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thành V sinh ngày 25 tháng 8 năm 1984 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp E, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú: Số A, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là bà Bùi Xuân L, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 12 năm 2022 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị cáo, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và 02 người chứng kiến không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thành V và Nguyễn Thành C1 là bạn, cùng thích sưu tầm, buôn bán các sản phẩm từ động vật rừng.

Khoảng tháng 02 năm 2022, bị cáo C1 dùng điện thoại di động (hiệu Redmi RMX1919 màu tím, gắn sim số 0336251315 và sim số 0936337100) lên mạng xã hội Facebook tải các hình ảnh về sản phẩm của động vật rừng, đăng lên trang Facebook của mình tên là Cường N để bán rồi đặt mua một số móng gấu, nanh heo rừng, móng hổ về để khi có người đặt mua thì bán kiếm lời. Khoảng giữa tháng 05 năm 2022, bị cáo C1 thông qua mạng xã hội Facebook đặt mua 08 móng gấu với giá 1.600.000 (một triệu, sáu trăm nghìn) đồng, bán lại cho bị cáo V với giá 1.650.000 (một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo V dùng điện thoại di động (hiệu Oppo RENO2F màu xanh, gắn sim số 0342099332 và sim số 0342188858) đăng số móng gấu mua của bị cáo C1 lên các tài khoản mạng xã hội Facebook có tên Vinh N1 và Hồ T để bán lại kiếm lời.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Trung tâm Giáo dục thiên nhiên thuộc Liên hiệp các hội K có Công văn số 321/2022/EVN gửi Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương thông tin về bị cáo V có hành vi quảng cáo, buôn bán ngà voi và nhiều sản phẩm động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm như móng hổ, nanh hổ, ví da hổ, cao hổ, móng gấu, nanh báo và răng khỉ trên các tài khoản mạng xã hội. Ngày 31 tháng 05 năm 2022, Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xác minh về bị cáo V và khám xét nơi ở của bị cáo V, thu giữ 19 móng động vật màu nâu, 02 nanh động vật màu trắng sữa (bị cáo V khai số móng trên là móng gấu và nanh heo do bị cáo V mua về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán). Trong số móng động vật thu giữ của bị cáo V có 11 móng gấu và 02 nanh heo do bị cáo V đặt mua nhiều lần trên mạng xã hội Facebook từ khoảng tháng 02 năm 2022 (không nhớ mua của ai) và 08 móng gấu bị cáo V mua của bị cáo C1 nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo C1 thu giữ 26 nanh động vật màu trắng (trên đầu mỗi nanh được bọc kim loại màu trắng), 05 răng động vật màu trắng, 01 răng động vật màu vàng, 01 móng động vật màu nâu có dính lông màu đen, 01 móng động vật màu vàng nhạt bên ngoài có bọc kim loại trắng. Bị cáo C1 khai nhận các sản phẩm trên là phần cơ thể của động vật rừng do bị cáo C1 đặt mua trên mạng xã hội Facebook từ khoảng tháng 02 năm 2022 để bán lại kiếm lời, không rõ người bán. Riêng móng hổ thì bị cáo C1 mua về để đeo làm đồ trang sức. Bị cáo C1 thừa nhận bán cho bị cáo V 08 móng gấu như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 932/STTNSV ngày 13 tháng 07 năm 2022, V1 kết luận:

01 (một) móng động vật màu nâu, có lông màu đen là móng loài Gấu chó có tên khoa học Helarctos malayanus (thu giữ của bị cáo C1). 01 (một) móng động vật màu vàng nhạt, bên ngoài có bọc kim loại màu trắng là móng loài Hổ có tên khoa học Panthera tigris (thu giữ của bị cáo C1). 26 (hai mươi sáu) nanh động vật màu trắng, trên đầu mỗi nanh được bọc kim loại màu trắng, 05 (năm)

răng động vật màu trắng và 01 (một) răng động vật màu vàng là răng loài Lợn có tên khoa học *Sus scrofa* (thu giữ của bị cáo C1). 08 (tám) móng động vật màu nâu, có lông màu đen và 04 (bốn) móng màu nâu là móng loài Gấu; kết quả phân tích ADN ngẫu nhiên của 01 (một) móng động vật là móng loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus* (thu giữ của bị cáo V). 11 (mười một) móng động vật trong đó 07 (bảy) móng màu nâu, có lông màu đen và 04 (bốn) móng màu nâu là móng loài Gấu; kết quả phân tích ADN ngẫu nhiên của 01 (một) móng động vật là móng loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus* (thu giữ của bị cáo V). 02 (hai) nanh động vật màu trắng là răng loài Lợn có tên khoa học *Sus scrofa* (thu giữ của bị cáo V).

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật: Loài Gấu chó có tên trong Phụ lục 1, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Loài Gấu chó có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ. Loài Gấu chó có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Loài Hồ có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ. Loài Hồ có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam. Loài L1 là động vật nuôi thông thường. Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định toàn bộ các sản phẩm trên là của bao nhiêu cá thể động vật. Bộ phận móng, răng nanh động vật là bộ phận có thể tách rời sự sống của loài động vật.

Tại Công văn số 1498/STTNSV ngày 10 tháng 10 năm 2022, V1 sinh vật trả lời bổ sung kết quả giám định như sau: Mẫu vật giám định gồm móng loài Gấu chó, móng loài Gấu ngựa và móng loài Hồ là sản phẩm của loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2023/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ

động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 147/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo còn lại 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cùng tội danh trên, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành V kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo để được ở nhà chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành V trong thời hạn luật định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo trong vụ án, lời khai của người làm chứng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cùng vật chứng được thu thập trong hồ sơ vụ án xác định được như sau: Bị cáo Nguyễn Thành V đã cất giữ 19 móng gấu ngựa là sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện. Bị cáo V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo và cung cấp tài liệu có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì tư lợi, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V cất giấu nhiều sản phẩm của động vật hoang dã, quý, hiếm hơn so với bị cáo Nguyễn Thành C1. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo đã thực hiện, xử phạt bị cáo V 01 năm 06 tháng tù là không nặng. Hành vi của bị cáo V cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo của bị cáo V không có căn cứ chấp nhận.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2023/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có

tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiếu hiểu biết pháp luật nên không nhận thức được hành vi của mình là sai trái giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo sớm về lo cho mẹ và con của bị cáo vì cha của bị cáo mới qua đời.

Đại diện Viện kiểm sát không đối đáp, tranh luận.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo V trình bày là khi bị cáo bắt đầu làm thì bị cáo không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo về lo cho con nhỏ và mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo V làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo V phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định: ngày 31 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thành V đã bị bắt quả tang tàng trữ 19 móng gấu ngựa (trong đó có 08 móng gấu ngựa mua của bị cáo Nguyễn Thành C1 khoảng tháng 5 năm 2022 với giá 1.650.000 đồng). Móng của loài gấu ngựa mà bị cáo V tàng trữ trái phép đã được kết quả giám định của cơ quan chuyên môn xác định là sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ; có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của

cơ quan quản lý C2. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo V phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[4] Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm và việc thực thi Công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, đe dọa sự sinh tồn, là nguyên nhân gây ra nạn tuyệt chủng của các loài động vật cần được bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo V phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi 03 con nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo V, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (trên mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng 06 tháng tù và không cho bị cáo hưởng án treo) là thỏa đáng, không nặng. Xem xét thêm tình tiết bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ bị dị tật bẩm sinh (như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) có cha mới qua đời, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo V.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[8] Kháng cáo của bị cáo V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành V, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2023/HS-ST ngày 01 tháng

8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án. THMĐ. (17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh